

# TÓM TẮT LUẬN VĂN

## NỘI DUNG

### **Chương 1: Cơ sở lý luận về hiệu quả hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại**

Trên cơ sở hoạt động tín dụng là hoạt động nền tảng của NHTM thì tín dụng được hiểu là việc ngân hàng giao vốn cho tổ chức, cá nhân sử dụng theo thỏa thuận có hoàn trả bằng các nghiệp vụ.

Hiệu quả hoạt động tín dụng được đánh giá bằng việc so sánh giữa kết quả hoạt động tín dụng so với chi phí bỏ ra để đạt được kết quả đó và thông qua so sánh khả năng sinh lời so với mức độ an toàn. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động gồm: Lãi gộp từ hoạt động tín dụng, lợi nhuận từ hoạt động tín dụng, tỷ lệ lợi nhuận từ hoạt động tín dụng so với tổng dư nợ, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, hiệu suất sử dụng vốn, tỷ lệ nợ xấu, tỷ lệ nợ quá hạn. Hiệu quả hoạt động tín dụng chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố khách quan và chủ quan trong đó có nhân tố từ khách hàng, từ ngân hàng và yếu tố khách quan khác.

### **Chương 2: Thực trạng hiệu quả hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh Hùng Vương**

#### **2.1 Tổng quan về Agribank Hùng Vương**

Agribank Hùng Vương tiền thân là một phòng giao dịch trực thuộc Agribank Tây Hà Nội. Hiện nay, Agribank Hùng Vương là chi nhánh loại III, trực thuộc Agribank Thanh Trì, thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ của một Ngân hàng hiện đại. Chi nhánh có trụ sở chính tại nhà CC2A Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội.

Hoạt động huy động vốn của Agribank Hùng Vương giai đoạn 2013 - 2015 bị giảm sút, do ảnh hưởng của lãi suất trên thị trường. Năm 2014 và 2015, số vốn huy động được đều nhỏ hơn năm 2013, đặc biệt giảm mạnh nhất là năm 2014. Hoạt động tín dụng của chi nhánh trong 3 năm qua có tăng trưởng tốt, mức tăng bình

quân 25% - 40% qua các năm. Các dịch vụ khác như thẻ, thanh toán quốc tế, dịch vụ ngân hàng điện tử cũng được chú trọng đẩy mạnh.

Hoạt động kinh doanh tăng trưởng ổn định qua các năm. Thu từ hoạt động tín dụng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng thu nhập của Agribank Hùng Vương. Lợi nhuận trước thuế của Chi nhánh năm 2015 đạt 22,36 tỷ đồng, có giảm sút so với 2 năm trước đó.

## **2.2 Thực trạng hiệu quả hoạt động tín dụng tại Agribank Hùng Vương năm 2013 - 2015**

### **2.2.1 Hoạt động tín dụng của Agribank Hùng Vương năm 2013 – 2015**

- Thu chủ yếu từ hoạt động cho vay, thu từ hoạt động còn lại chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Thu lãi từ hoạt động tín dụng của Chi nhánh chủ yếu từ thu lãi cho vay, thu lãi tiền gửi tại các TCTD nhỏ.

- Theo thời gian, dư nợ cho vay ngắn hạn lớn nhất, sau đó là trung và dài hạn. Theo TSBD, dư nợ bảo đảm bằng thế chấp, cầm cố tài sản, giấy tờ có giá chiếm phần lớn, dư nợ tín chấp rất nhỏ.

- Về khách hàng vay vốn chủ yếu là tổ chức và cá nhân trong nước.

### **2.2.2 Hiệu quả hoạt động tín dụng của Agribank Hùng Vương**

- Lợi nhuận từ hoạt động tín dụng giảm sút dẫn đến tỷ lệ lợi nhuận từ tín dụng so với tổng dư nợ cũng giảm xuống. Nguyên nhân do 2 khoản chi phí là chi phí ngoài lãi phân bổ cho tín dụng và chi phí dự phòng rủi ro tăng lên, khiến cho lợi nhuận giảm sút.

- Hiệu suất sử dụng vốn trong năm 2014, 2015 đều cao hơn 1. Chi nhánh đang cho vay nhiều hơn số vốn huy động được cho thấy chi nhánh trong thời gian vừa qua không tạo được sự chủ động về vốn trong cho vay. Việc cho vay mất cân đối này sẽ đặt chi nhánh vào một hoàn cảnh khó khăn khi tiếp tục mở rộng quy mô tín dụng trong khi lại không huy động được nguồn vốn đủ để đáp ứng cho mục tiêu này.

- Tỷ lệ nợ xấu năm 2014, 2015 đều dưới 3%, ở giới hạn an toàn. Tuy nhiên, nợ quá hạn vẫn đang ở mức cao, năm 2015 là tỷ lệ này là 19,46%. Nợ nhóm 2 còn khá cao. Một phần lớn nợ xấu do cho vay lĩnh vực cho vay đầu tư bất động sản, sau đó là cho vay tiêu dùng có liên quan đến đầu tư vào bất động sản. Agribank Hùng Vương cần có những giải pháp cơ cấu lại khoản nợ, có quy định chặt chẽ lĩnh vực, ngành nghề ưu tiên đầu tư, những lĩnh vực, ngành nghề hạn chế cấp tín dụng.

### **2.2.3 Đánh giá hiệu quả hoạt động tín dụng tại Agribank Hùng Vương giai đoạn 2013 - 2015**

- Thu từ hoạt động tín dụng chiếm hơn 80% thu của toàn chi nhánh, giữ vai trò chủ đạo đem lại thu nhập cho Agribank Hùng Vương. Kiểm soát tốt nợ xấu theo quy định hiện nay của Hội sở Agribank. Nợ xấu có xu hướng giảm dần qua các năm và gần nhất năm 2015 tỷ lệ này là 2,42%, đang ở ngưỡng an toàn trong hoạt động tín dụng. Duy trì được mức dư nợ khá và tăng trưởng ổn định qua từng năm.

- Những tồn tại: Lợi nhuận từ hoạt động tín dụng có giảm về số tuyệt đối qua các năm. Nợ quá hạn năm 2014, 2015 tăng đột biến so năm 2013. Nợ nhóm 2 còn khá cao. Với tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu không nhỏ nên trong thời gian vừa qua, chi nhánh phải thực hiện trích lập dự phòng rủi ro khá lớn. Chi phí ngoài lãi phân bổ cho tín dụng cao, 2 khoản chi phí cao này đã khiến cho tăng tổng chi phí và giảm lợi nhuận chung. Hiệu suất sử dụng vốn vay thời gian gần đây của Agribank Hùng Vương ở mức không hợp lý. Ngành nghề cho vay còn chưa phù hợp với định hướng chung của Agribank.

Nguyên nhân của những tồn tại từ phía ngân hàng là do chính sách tín dụng vẫn còn hạn chế, chưa linh hoạt. Agribank Hùng Vương áp dụng một quy trình tín dụng và chính sách về bảo đảm tiền vay như nhau với mọi khách hàng có quan hệ lần đầu với chi nhánh. Quy định về ngành nghề cho vay còn chưa phù hợp với định

hướng chung của Agribank. Dư nợ cho vay một số ngành nghề rủi ro cao như bất động sản còn lớn. Quy trình tín dụng chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả. Việc kiểm tra, giám sát khoản vay sau khi cho vay là một khâu trong quy trình cho vay tại chi nhánh, nhưng đôi khi bị CBTD bỏ qua, xem nhẹ nên không nắm bắt được đầy đủ tình hình sử dụng vốn vay, nguồn thu và khả năng trả nợ của khách hàng. Năng lực của một số CBTD còn hạn chế. Ý thức tuân thủ pháp luật, cơ chế, quy định nội bộ, đạo đức nghề nghiệp của một số cán bộ còn chưa tốt tạo điều kiện cho khách hàng lợi dụng và lôi kéo vào những việc làm, hành vi phi pháp, cố tình làm trái để trục lợi.

Nguyên nhân từ khách hàng: Nhiều khách hàng là công ty nhỏ, quy mô vốn nhỏ, khả năng tài chính chưa được đảm bảo, kinh nghiệm quản lý, tổ chức hoạt động kinh doanh chưa cao hoặc các cá nhân kinh doanh nhỏ lẻ nên mặc dù có cố gắng trong kinh doanh và mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh nhưng nguồn lực hạn chế, việc tự chủ về vốn và thị trường thấp nên trong quá trình thực hiện phương án gặp nhiều khó khăn, rủi ro. Hầu hết các công ty nhỏ tại Việt Nam không đảm bảo tính minh bạch về các thông tin tài chính. Phần lớn báo cáo tài chính của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay đều không qua kiểm toán, hệ thống báo cáo tài chính thường không minh bạch, kém tin cậy, nhiều hệ thống sổ sách kế toán khác nhau. Các công ty nhỏ mà Chi nhánh cho vay không có sự phân biệt rạch ròi giữa tài sản thuộc sở hữu của cá nhân chủ doanh nghiệp và tài sản của doanh nghiệp nên gây khó khăn cho việc nhận TSBD của ngân hàng.

### **Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng tại Agribank Hùng Vương**

#### **3.1 Định hướng hoạt động tại Agribank Hùng Vương**

- Kế hoạch kinh doanh cả chi nhánh
- + Vốn huy động trên thị trường tăng trưởng hợp lý 15%, có điều chỉnh phù hợp với tốc độ tăng trưởng dư nợ.

+ Dự nợ cho vay nền kinh tế tăng trưởng từ 15%.

+ Nợ xấu duy trì mức dưới 3%.

- Xây dựng chiến lược nâng cao hiệu quả tín dụng toàn chi nhánh. Chiến lược này bao gồm các chiến lược kinh doanh, kế hoạch phát triển mở rộng thị phần, kiểm tra kiểm soát hoạt động và đặc biệt là xây dựng đội ngũ CBTD có chuyên môn và đạo đức.

### **3.2 Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng tại Agribank Hùng Vương**

Thứ nhất, nâng cao chất lượng xử lý nợ quá hạn, nợ xấu thông qua các giải pháp: Quy định thời hạn thu nợ và lãi phù hợp với tình hình kinh doanh của khách hàng; phải có sự quản lý, lưu trữ hồ sơ khoa học, sử dụng phần mềm vào việc nhắc nợ để quản lý hiệu quả tránh nhầm lẫn bỏ sót; thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn vay của khách hàng để tránh trường hợp khách hàng sử dụng vốn không đúng mục đích gây nguy cơ mất vốn cho ngân hàng. Khi nợ xấu xảy ra cần có giải pháp để xử lý nợ; khoan nợ; cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ; bán nợ; theo dõi tìm biện pháp thu hồi sau khi đã khoản nợ đã dùng dự phòng để xử lý.

Thứ hai, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức của CBTD bằng các giải pháp, hiểu biết trọng tâm về ngành nghề kinh doanh có liên quan việc cấp tín dụng, các kiến thức chuyên môn về quản lý rủi ro, phòng chống và giảm thiểu rủi ro tín dụng, kỹ năng phân tích báo cáo tài chính, thẩm định TSBĐ. Bố trí cán bộ hợp lý nhằm tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của mỗi người.

Thứ ba, phát triển hoạt động tín dụng đi đôi với tăng cường công tác huy động vốn, nâng cao tính chủ động và độc lập của chi nhánh. Hai hoạt động này luôn đi cùng nhau và là hai mặt của quá trình luân chuyển vốn qua ngân hàng. Vì thế khó có thể tách rời hai hoạt động này, chúng có ảnh hưởng qua lại đến nhau nhất là tính an toàn và khả năng sinh lời và cần thiết phải nghiên cứu cách thức huy động

và cơ cấu nguồn huy động phù hợp, tính ổn định và tăng trưởng nguồn vốn là điều kiện để hoạt động tín dụng hiệu quả hơn.

Thứ tư, thúc đẩy kiểm tra, kiểm soát, thực hiện các biện pháp hạn chế rủi ro tín dụng. Hoàn thiện chất lượng hệ thống CIC làm cơ sở để tìm kiếm và tiếp cận các khách hàng tốt để mở rộng quy mô cho vay. Việc đánh giá, lựa chọn khách hàng cần tuân thủ các quy định chặt chẽ. Lựa chọn khách hàng có TSBĐ an toàn, TSBĐ có giá trị lớn hơn khoản vay và có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng tài sản đó phải hợp pháp.

### **3.3 Một số kiến nghị**

Kiến nghị với Agribank

Đào tạo CBTD có chuyên môn nghiệp vụ giỏi và hiểu biết cơ bản về các nghiệp vụ của từng ngành. Hoàn thiện mô hình quản lý rủi ro tín dụng đồng thời cải tiến chính sách tín dụng phù hợp cho từng thời kì. Tăng cường vai trò của kiểm toán nội bộ đồng thời xây dựng chiến lược, cơ cấu, quy trình, nhân sự của kiểm toán nội bộ để đạt được hiệu quả tốt nhất.

Kiến nghị với NHNN

Hoàn thiện cơ chế chính sách và hệ thống văn bản ngành Ngân hàng. Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, kiểm soát dưới nhiều hình thức.